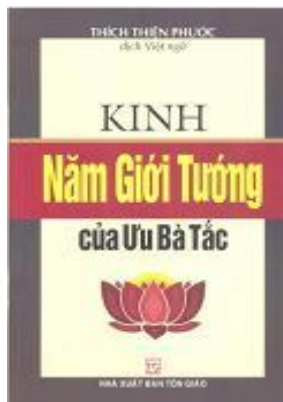


Kinh Năm Giới Tướng Của Ưu Bà Tắc



TK Thích Thiện Phước

---o0o---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au>

Chuyển sang ebook 18-03-2016

Người thực hiện :

Dũng Trần – dungxtr2004@gmail.com

Tuyết Nhung – tuyetnhungbc1617mail@yahoo.com.vn

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI NGƯỜI DỊCH

KINH NĂM GIỚI TƯỚNG CỦA ƯU BÀ TẮC

- 1/ GIỚI SÁT SANH
- 2/ GIỚI TRỘM
- 3/ GIỚI DÂM
- 4/ GIỚI VỌNG NGŨ
- 5/ GIỚI UỐNG RƯỢU

---o0o---

LỜI NGƯỜI DỊCH

Đức Phật dạy: “Ba cõi không an, giống như nhà lửa. Muốn lìa nẻo khổ, phải nương Tam bảo; mong khỏi luân hồi, cần thọ giới pháp”.

Giới luật như chiếc thuyền báu, đưa hành giả vượt qua biển sanh tử; như đất tốt màu, muôn vật nhờ đó mà sanh; như viên minh châu, soi sáng đêm dài tăm tối; là cửa ngõ ban đầu, để đi đến thành Niết bàn tịch tĩnh.

Kinh Tăng Chi đức Phật dạy: “Này các gia chủ, có năm lợi ích người đức hạnh khi viên mãn giới, đó là: Thừa hưởng gia sản lớn nhờ tinh cần; tiếng tốt đồn xa; không sợ hãi rụt rè khi ở giữa chúng hội Sát Đê Lợi, Bà La Môn, Gia Chủ, Sa Môn; khi chết tâm không tán loạn; mệnh chung được sanh về thắng thiện xứ”.

Trong năm giới của người Phật tử tại gia, nếu nhìn theo góc độ Nho học, hơn luân thì đó cũng chính là: Nhân Lễ Nghĩa Trí Tín. Như vậy, người Phật tử tại gia giữ gìn giới luật, ngoài việc trau dồi nhân cách cao đẹp, cũng nhằm nuôi dưỡng chánh nhân giải thoát giác ngộ của chính mình. Bản kinh này được dịch ra, cũng không ngoài sự trông mong đó.

Nguyện đem công đức này hồi hướng về: Mười phương đàn việt, phước lợi trang nghiêm, thân tâm an lạc. Sư trưởng mẹ cha, đạo nghiệp rạng ngời. Hành hơn thọ giới, tu tập tinh tấn. Tám nạn ba đường, đều thoát cảnh khổ, chín cõi bốn loài mau lên bờ giác.

Chùa Đông Sơn – Tiền Giang

Mùa Vu Lan 2009

Thích Thiện Phước

---o0o---

KINH NĂM GIỚI TƯỚNG CỦA ƯU BÀ TẮC

Tam Tạng Cầu Na Bạt Ma nước Thiên Trúc dịch vào đời nhà Tống.

1/ GIỚI SÁT SANH

Tôi nghe như vậy, một thời Phật tại nước Ca Duy La Vệ. Bảy giờ vua Tịnh Phạn đến nơi Phật ngự, đầu mặt lễ dưới chân Phật xong, ông chấp tay cung kính bạch Phật rằng: Nay con có lời thỉnh cầu, để được tự cứu vớt, cúi xin Thế tôn thương xót chỉ dạy cho.

Phật dạy: Được, Như lai sẽ thuận theo lời yêu cầu của phụ vương.

Vua bạch Phật rằng: “Thế tôn, ngài đã vì Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Sa di, Sa di ni chế ra những điều khinh trọng của giới luật, cúi mong Như lai, cũng vì hàng Ưu Bà Tắc chúng con, phân biệt về năm giới, tội nào có thể sám hối, tội nào không thể sám hối, để cho chúng con biết giới tướng rõ ràng không còn nghi hoặc”.

Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Cù Đàm ta đã có ý niệm này, từ lâu đã có ý định phân biệt nói về năm giới của hàng Ưu Bà Tắc. Nếu có người thiện nam nào thọ trì không phạm, do nhân duyên ấy sẽ được thành Phật đạo. Còn như người phạm mà không sám hối thì thường ở trong ba đường ác. Bảy giờ Đức Phật nói cho vua Tịnh Phạn nghe các nhân duyên, vua nghe pháp xong, bèn đến trước đức Phật đánh lễ dưới chân, sau đó đi nhiễu quanh Phật.

Phật đem nhân duyên này, bảo các tỳ kheo: Ta nay sẽ vì các Ưu Bà Tắc nói về sự khinh trọng của việc phạm giới có thể sám hối, không thể sám hối.

Các tỳ kheo đều bạch: Xin vâng, chúng con xin muốn nghe.

Phật dạy: Nay các tỳ kheo! nói về phạm giới sát thì có ba hình thức để đoạt mạng người, một là tự làm, hai là dạy người, ba là sai khiến tự làm.

– Tự làm là tự thân đoạt mạng người khác. Dạy người tức là dạy bảo người khác, nói rằng: hãy bắt người ấy trói buộc để đoạt mạng sống họ. Sai khiến là bảo người khác rằng: Người biết người *mỗ giáp*... ấy không? Nếu biết thì người bắt người ấy trói buộc để đoạt mạng sống của họ, bảy giờ Ưu Bà Tắc phạm tội không thể sám hối.

– Lại có ba loại đoạt mạng người, một là dùng nội sắc, hai là dùng phi nội sắc, ba là dùng nội phi nội sắc.

– Nội sắc tức là Ưu Bà Tắc dùng tay mình đánh người khác, hoặc là dùng chân và các chi phần khác của thân, rồi nghĩ rằng khiến cho họ chết. Nếu họ nhân thế mà bị chết đi, như thế gọi là phạm tội không thể sám hối.

Nếu không chết liền, sau này nhân thế mà chết thì cũng bị phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau không nhân thế mà chết, thì phạm tội có thể sám hối.

– Dùng phi nội sắt là lấy cây, ngói, đá, dao, giáo, cung tên, khúc bạch Lạp, khúc gậy chì từ xa ném vào họ, nghĩ rằng: Khiến cho họ nhân thế mà chết đi. Người ấy nhân thế mà chết, thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau đó nhân thế mà chết cũng phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau đó cũng không chết, thì tội ấy có thể sám hối.

– Dùng nội phi nội sắc, tức là nếu có người nào tay cầm gậy, ngói, đá, dao, giáo, cung tên, khúc bạch Lạp, khúc gậy chì, khúc cây đánh người khác mà nghĩ thế này: Khiến cho người đó nhân thế mà chết. Nếu người ấy nhân thế mà chết thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau đó mới chết, phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau cũng không chết, thì tội ấy có thể sám hối.

Lại có người không dùng nội sắc, cũng không dùng phi nội sắc, cũng không dùng nội phi nội sắc để giết người mà lại trộn các thuốc độc, hoặc đắp trên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, hoặc trên vết thương, hoặc đắp trên các thức ăn, hoặc trong mền nệm, trong xe kiệu, nghĩ rằng: Khiến cho họ nhân thế mà chết. Người ấy nhân đó mà chết thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau nhân thế mới chết, cũng phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, hoặc sau đó cũng không chết, thì tội ấy có thể sám hối.

Lại có người đào hầm không có khói lửa để giết người khác, dùng hạt giết, dùng bẫy gày, đào hầm giết, tóc lên để giết, dùng chú Tỳ Đà La giết, đọa thai giết, xô rót trong nước lửa, xô rót trong hầm để giết, hoặc âm mưu sai đi khiến cho bị chết ở dọc đường, cho đến thai mới tượng hình có hai căn, thân căn, mạng căn mà khởi phương tiện giết, trong hầm không có khói lửa giết. Nếu Ưu Bà Tắc biết người ấy đi qua con đường này, bèn đào hầm không có khói lửa, rồi lấy cát đất phủ lên. Hoặc miệng nói: Vì người ấy đi qua con đường này, nên ta làm hầm. Nếu người đó nhân thế mà chết, phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau nhân đó mà chết, phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau cũng không nhân thế mà chết, thì tội ấy có thể sám hối.

Nếu vì giết người mà đào hầm không có khói lửa, loài người chết không thể sám hối, loài phi nhơn chết thì phạm tội bậc trung có thể sám hối, loài súc sanh chết phạm tội bậc hạ có thể sám hối.

Nếu làm hàm để giết phi nhơn, phi nhơn chết thì phạm tội bậc trung có thể sám hối, người chết thì phạm tội bậc hạ có thể sám hối, súc sanh chết phạm tội bậc hạ có thể sám hối.

Nếu làm hàm để giết súc sanh, súc sanh chết thì tội ấy thuộc bậc hạ có thể sám hối, nếu người rớt xuống mà chết, hoặc phi nhơn rớt xuống mà chết, đều phạm tội bậc hạ có thể sám hối.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc làm hàm với mục đích bất định, mà hàm ấy bất kỳ loài nào đến hề rơi xuống đều bị chết hết. Trong trường hợp ấy, người chết thì phạm tội không thể sám hối; phi nhơn chết, tội ấy thuộc tội bậc trung có thể sám hối; súc sanh chết thuộc tội bậc hạ có thể sám hối; tất cả đều không chết, phạm ba tội phương tiện có thể sám hối. Thế gọi là làm hàm không có khói lửa để giết vậy.

Dùng chú Tỳ Đà La, nếu hàng Ưu Bà Tắc để ra 29 ngày triệu tập các loài ma niệm chú vào tử thi, dùng chú thuật khiến cho thân người chết đứng dậy, rồi lấy nước tắm rửa mặc quần áo vào cho tử thi, dùng chú điều khiển cho tay cầm dao, hoặc tâm nghĩ miệng nói: Ta vì kẻ mõ giáp... dùng chú Tỳ Đà La này để giết hại, liền đọc chú thuật, nếu người bị hại chết liền thì phạm tội không thể sám hối. Nếu người đó trước đã vào trong các tam muội, hoặc thiên thần hộ trì, hoặc được đại chú sư cứu vớt giải mở khiến không thành pháp hại, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối. Thế gọi là dùng chú Tỳ Đà La để giết vậy.

Dùng nửa phần Tỳ Đà La để giết, nếu có Ưu Bà Tắc để ra 29 ngày làm xe sắt, khi làm xong lại làm người bằng sắt, đọc chú khiến người sắt đứng dậy, sau đó dùng nước rượu tắm rửa mặc áo vào người sắt, điều khiển khiến người sắt tay cầm dao, hoặc tâm nghĩ miệng nói: Ta vì kẻ mõ giáp... đọc chú này để giết hấn, nếu người đó chết thì bị phạm tội không thể sám hối, nếu người đó trước đã vào các tam muội, chư thiên thần hộ trì, hoặc chú sư cứu vớt được giải thoát không bị chết, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối. Thế gọi là dùng nửa phần Tỳ Đà La để giết vậy.

Đoạn mạng tức là để ra 29 ngày, dùng phân bò trét đất, đem rượu thức ăn để vào trong nôi, sau đó đốt lửa xong liền dùng nước rưới vào. Nếu tâm nghĩ miệng, đọc chú thuật rằng: Như lửa tắt trong nước, nếu lửa tắt thì mạng sông của kẻ thù theo đó mà chết.

Lại trong 29 ngày đêm dùng phân bò trét dưới đất, đem rượu thịt để trong nôi, rồi vẽ hình tượng người mà mình muốn giết, làm tượng xong, lại

bôi đi, tâm nghĩ miệng nói, đọc chú rằng: Nếu như hình vẽ này mất, thì mạng sống của kẻ thù của ta cũng mất, nếu lúc hình vẽ mất, mạng sống kia cũng mất.

Lại nữa để ra 29 ngày dùng phân bò trét đất, rượu thức ăn để bên trong nôi, lấy kim đâm vào chéo áo, vừa đâm vừa nhổ ra, tâm nghĩ miệng nói, đọc chú rằng: Nếu như nhổ cây kim này ra, mạng sống của họ theo đó chết, thế gọi là đoạn mạng sống. Nếu dùng các loại chú này để trừ yếm, khiến cho họ chết, phạm tội không thể sám hối, nếu không chết thì tội ấy có thể sám hối.

Lại nữa, làm đọa thai, là cho người nữ đã có thai uống thuốc rồi ói ra và rưới nước trên tất cả các nơi có thuốc độc, hoặc rải thuốc độc khắp nơi khiến cho người nữ đạp lên, hoặc dùng kim chích vào mạch máu, cho đến nhỏ thuốc vào mắt, khi làm như vậy với ý nghĩ muốn khiến người nữ kia chết. Nếu họ chết thật thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau đó mới chết, thì cũng phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết liền, sau đó cũng không vì vậy mà chết, thì tội ấy có thể sám hối.

Nếu vì muốn giết người mẹ nên làm đọa thai, giả như mẹ chết thì phạm tội không thể sám hối. Nếu thai nhi chết thì tội ấy có thể sám hối. Nếu cả hai đều chết thì tội ấy không thể sám. Nếu cả hai đều không chết thì phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu vì giết thai nhi cho nên làm phương pháp đọa thai, thai nhi chết phạm tội không thể sám hối. Nếu thai không chết thì phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu mẹ chết phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu cả hai đều chết thì tội ấy không thể sám hối. Đó gọi là cách giết làm đọa thai.

Đè bụng chết khiến cho người phụ nữ có mang thai làm nặng, hoặc vác vật nặng, bảo họ phải kéo xe, hoặc khiến họ lên dốc cao hiểm trở, rồi nghĩ rằng: Ta sẽ khiến cho người nữ này chết. Nếu người nữ chết thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không nhân thế mà chết thì tội bậc trung, có thể sám hối, hoặc để cho người mang thai... như trên đã nói, đó gọi là đè bụng giết.

Sai khiến người khác chết ở giữa đường: Biết đoạn đường ấy có ác thú đói khát, mà âm mưu sai họ đi vào trong con đường ấy rồi nghĩ rằng: Ta sẽ khiến cho kẻ ấy bị chết vào trong con đường ác đó, nếu họ chết thì phạm tội không thể sám hối. Còn những trường hợp khác việc phạm tội giống như trước đã nói, đó gọi là giết chết trong con đường ác. Cho đến trong thai mẹ vừa được hai căn: thân căn và mạng căn, trong khoảng thời gian ngắn ấy,

đem tâm giết hại, khởi phương tiện để khiến cho chết, phạm tội không thể sám hối. Ngoài ra, phạm những tội khác giống như trước đã nói.

Khen ngợi giết có ba loại: 1/ Người ác giới. 2/ Người thiện giới, 3/ Người già bệnh. Người ác giới tức là giết trâu dê, nuôi heo gà, thả chim ung, bắt cá, thợ săn, lưới thỏ, bắt con chường con nai, làm đồ tể, trộm cướp, trù rửa, giữ ngục. Nếu đến người như thế nói rằng: Các người là kẻ ác giới, sao tạo tội đã lâu mà không chịu chết sớm? Người ấy nhân thế mà chết, thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không nhân thế mà chết, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu người ác nói như thế người kia không nghe theo lời người này, không nhân thế mà chết thì phạm tội bậc trung có thể sám hối, hoặc khen ngợi người này khiến cho họ chết, có tâm hối hận nghĩ: Tại sao khiến người bị chết như thế? Trở lại nói lời rằng: Các người là ác nhờn hoặc do vì nhờn duyên thiện tri thức, thân cận người lành, được nghe pháp lành, hay chánh tư duy, xa lìa tội ác, người chớ tự sát. Nếu người ấy tiếp nhận lời mà không chết, thì tội ấy thuộc bậc trung có thể sám hối, khéo răn dạy bốn chúng của Như lai là vậy.

Nếu đến chỗ các người lành nói thế này: Người trì thiện giới, có phước đức. Nếu chết đi thì liền được phước trời, sao không tự đoạt mạng. Người ấy nhân vì thế mà tự sát, phạm tội không thể sám hối. Nếu họ không tự sát, phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu người thiện giới nghĩ rằng: Ta có sao phải nghe theo lời người khác mà tự sát? Nếu không chết, thì tội ấy có thể sám hối. Nếu dạy người khác chết, rồi sinh lòng hối hận, nghĩ rằng ta không đúng, tại sao phải dạy người lành chết, bèn đến nói trở lại rằng: Người là người lành, tùy theo thọ mạng mà sống, phước đức thêm nhiều, cho nên thọ phước càng nhiều, chớ nên tự đoạt mạng sống. Nếu họ không nhân vậy mà chết, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối.

Người già bệnh bốn đại tăng giảm, chịu các khổ não, đến nói với người đó rằng: Người vì sao kham chịu nỗi khổ này lâu đến thế, sao không tự kết liễu mạng sống đi? Người đó nhân thế mà chết, thì tội ấy không thể sám hối. Nếu không nhân thế mà chết, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu người ấy tự nghĩ rằng: Ta vì nhờn duyên gì mà dạy người tự đoạt mạng sống? Hoặc bảo người bệnh xong, sau đó sanh lòng hối hận, ta nói thế là không đúng, tại sao phải bảo người bệnh này tự sát? Rồi người ấy đi đến nói trở lại rằng: Nay người bệnh nêu người được thuốc hay, hoặc có ai mà khéo chăm sóc bệnh tình của người, nhờ cho uống thuốc, ăn uống đúng cách, thì bệnh ấy có thể được chữa khỏi, vậy chớ tự kết liễu mạng sống. Nếu người bệnh đó không nhân thế mà chết, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối.

Ngoài ra còn bảy loại sát hại như: xô vào hầm, lửa... đã nói rõ việc phạm, không phạm, giống như trên. Nếu người tưởng là người mà giết, thì tội ấy không thể sám hối; người tưởng là phi nơn giết chết, người mà trong đó có ý niệm nghi ngờ giết, đều phạm tội không thể sám hối; phi nơn tưởng là người mà giết, phi nơn sanh nghi giết, phạm tội bậc trung có thể sám hối.

Lại nữa, một người bị chặt tay chân bị bỏ ở bên hào thành, lại có các người nữ đi vào trong thành, nghe tiếng gào khóc như thế bèn đi đến để xem, cùng nhau bảo rằng: Như ai có thể cho người này uống thuốc độc, khiến cho chết ngay không phải chịu khổ lâu. Trong đó có kẻ ngu gặp người nữ liền đưa thuốc cho họ uống, khi uống vào liền bị chết. Các người nữ nói rằng: Người phạm giới không thể sám hối, liền bạch Phật, Phật dạy: Người nào đưa thuốc cho uống để họ chết thì phạm giới không thể sám hối.

Nếu có hàng cư sĩ dùng phương tiện muốn giết người mẹ mà giết nhằm chẳng phải là người mẹ, tội ấy có thể sám hối; nếu hàng cư sĩ muốn giết người chẳng phải mẹ mình mà tự lại giết làm người mẹ, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối, chẳng phải tội nghịch. Nếu người cư sĩ phương tiện muốn giết người mà lại giết phi nơn, tội ấy có thể sám hối.

Nếu hàng cư sĩ dùng phương tiện muốn giết phi nơn mà giết nhằm loài người, thì phạm tội nhẹ có thể sám hối.

Có người mang thai súc sanh, muốn trục thai này, phạm tội có thể sám hối; hoặc súc sanh mang thai người, mà muốn trục thai này, thai chết đi thì phạm tội không thể sám hối.

Nếu có người cư sĩ vì lập kế giết người, cư sĩ chết trước, ít lâu sau người đó mắc mưu kế này mà chết, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối.

Nếu hàng cư sĩ muốn giết chết cha mẹ rồi sanh lòng nghi, không biết có đúng là cha mẹ mình hay không? Nếu biết rõ đúng là cha mẹ mà giết, thì phạm tội nghịch không thể sám hối.

Nếu hàng cư sĩ khởi tâm giết người rồi sanh lòng nghi, không biết có phải đúng là người ta định giết không, nếu biết chắc là người mà ta định giết, bèn ra tay giết, thì phạm tội không thể sám hối.

Nếu người bắt được kẻ giặc muốn đem đi giết, giặc được tẩu thoát, rồi người này nhờ thế lực của quan, hoặc thế lực của hàng xóm sai đi tìm giặc đó. Nếu có cư sĩ ngược đường đi tới, người đuổi theo kẻ giặc hỏi cư sĩ rằng:

Ông thấy kẻ giặc không? Cư sĩ đó vì trước kia có ác tâm sân hận đối với kẻ giặc đó, nên nói rằng: Tôi thấy ở chỗ ấy..., do nhân duyên như thế khiến cho kẻ giặc bị mất mạng, thì phạm tội không thể sám hối.

Nếu người sắp đem nhiều giặc muốn giết hại, giặc ấy được trốn thoát, hoặc nhờ thế lực của quan, hoặc thế lực của làng xóm đuổi theo, cư sĩ đó ngược đường đi đến, người đuổi theo hỏi cư sĩ rằng: Ông thấy giặc không? Trong số giặc ấy có một người vốn đã kết oán thù với cư sĩ, cư sĩ liền nói rằng: Tôi thấy ở chỗ đó, nếu bắt nhầm tên giặc khác, chẳng phải là kẻ mà người cư sĩ oán thù, thì tội có thể sám hối, ngoài ra như trên đã nói.

Nếu cư sĩ cố ý muốn giết mẹ mà giết lầm kẻ khác, thì phạm nghịch tội không thể sám hối. Nếu đùa cười đánh người khác, họ vô tình chết đi thì tội ấy có thể sám hối. Nếu như bị bệnh cuồng loạn, không tự nhớ nghĩ việc giết hại thì không tội.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc dùng nước có trùng, cho đến giết trùng trong thảo mộc thì đều phạm tội.

Nếu trong các vật dụng có trùng, mà tưởng là không trùng, khi sử dụng thì cũng phạm; nếu không có trùng mà tưởng có trùng rồi sử dụng cũng phạm.

Có hàng cư sĩ dựng nhà mới, leo lên mái lỡ làm rớt đòn vồng rơi cây trên đầu thợ mộc, thợ mộc liền chết. Cư sĩ sanh lòng nghi ngờ có bị phạm tội hay không, bèn hỏi Phật, Phật dạy không có tâm cố sát thì không tội. Lại có cư sĩ lúc thượng lương nhà, vì sức yếu không thể cầm cự được, xảy tay làm đòn dông rớt trên đầu thợ mộc, thợ mộc liền chết, cư sĩ liền sanh lòng nghi ngờ, Phật dạy là không tội. Nhưng từ nay trở về sau, nên dụng tâm chú ý, chớ để chết người.

Lại có một cư sĩ lúc leo lên mái nhà, gặp phải bò cạp, anh sợ hãi nhảy xuống làm rơi cây trên đầu thợ mộc, thợ mộc liền chết, cư sĩ sanh lòng nghi ngờ. Phật dạy không tội nhưng từ nay về sau phải đem tâm cẩn thận mà làm, chớ để chết người.

Lại có một cư sĩ, trời tối đi vào đường nguy hiểm gặp giặc, tên giặc muốn bắt họ, cư sĩ cố gắng tẩu thoát, vì không thấy đường nên trượt chân rớt từ sườn núi xuống nhà thợ dệt, thợ dệt liền chết, cư sĩ sanh nghi ngờ, Phật dạy không tội.

Lại có một cư sĩ cạy đá trên đỉnh núi, đá rơi xuống làm chết người. Phật dạy là không tội, nhưng nếu muốn lăn đá trước phải la lên, nói là sắp đá lăn xuống để khiến cho người biết.

Lại có một người bệnh ghê nhọt nhưng chưa mùi, cư sĩ giúp nặn phá khiến họ bị chết, liền sanh lòng nghi ngờ. Phật dạy, ghê nhọt chưa mùi nếu nặn mà người bị chết thì tội bậc trung có thể sám hối, nếu như phá nhọt đã mùi rồi mà chết thì không tội.

Lại có một đứa trẻ hay cười, cư sĩ bắt thọc lét khiến cho nó cười to lên, nhưng đứa trẻ liền chết đi, cư sĩ sanh lòng nghi ngờ. Phật dạy vì giỡn chơi cho nên không phạm tội sát, nhưng từ nay trở đi không nên thọc lét khiến cho người khác cười.

Lại có một người ngồi lấy áo phủ kín thân, cư sĩ bảo hãy ngồi dậy, người ấy nói: chớ gọi tôi, tôi đứng lên thì sẽ chết ngay; nhưng cư sĩ bắt buộc phải đứng dậy, người ấy đứng dậy thì liền chết đi. Cư sĩ sanh lòng nghi ngờ bạch Phật, Phật dạy tội ấy có thể sám hối.

---o0o---

2/ GIỚI TRỘM

Đức Phật dạy các thầy Tỳ kheo, hàng Ưu Bà Tắc dùng ba cách để lấy vật quý của người khác, phạm tội không thể sám hối.

Một là dùng tâm.

Hai là dùng thân.

Ba là lìa khỏi chỗ cũ.

Dùng tâm tức là khởi tâm nghĩ tưởng, muốn thực hiện việc trộm cướp.

Dùng thân tức là dùng thân phần để lấy vật của người khác.

Lìa ở chỗ cũ tức là vật ở chỗ này lại dời qua chỗ khác.

Lại có ba cách lấy vật quý của người, phạm tội không thể sám hối.

Một là tự lấy.

Hai là dạy người khác lấy.

Ba là sai khiến người lấy.

Tự lấy tức là tự tay nhắc rời khỏi chỗ cũ.

Dạy người khác lấy là nếu có Ưu Bà Tắc dạy người lấy trộm vật của kẻ khác, người đó liền lấy khỏi chỗ cũ.

Sai khiến là bảo người rằng: Người biết chỗ để vật quý đó không? Đáp rằng: Biết chỗ. Bèn sai đến lấy trộm, người ấy theo lời dạy lấy dời khỏi chỗ cũ.

Lại có năm cách lấy vật quý của người, phạm tội không thể sám hối.

- 1) **Cố ý lấy.**
- 2) **Xem thường mà lấy.**
- 3) **Đổi trá xưng danh để tự lấy.**
- 4) **Cưỡng đoạt lấy.**
- 5) **Nhận người gởi mà lấy.**

Trọng vật tức là vật trị giá năm tiền trở lên, phạm tội không thể sám hối. Nếu người cư sĩ biết người khác có năm thứ báu, hoặc giống như năm thứ báu, rồi dùng tâm trộm lựa ra mà chưa dời khỏi chỗ cũ thì phạm tội có thể sám hối. Nếu soạn ra xong lấy lìa khỏi chỗ cũ, số lượng vật trị giá năm tiền, phạm tội không thể sám hối. Lìa khỏi chỗ cũ như dệt vải, khi hứa với người thứ chỉ này lại dệt chỉ khác, gọi là đổi chỗ, hoặc da, hoặc áo dùng đúng một màu gọi là đúng chỗ, hễ dùng màu khác thì gọi là đổi chỗ, hoặc mền lông, một lớp lông gọi là đúng chỗ, một màu gọi là đúng chỗ, khác màu gọi là khác chỗ, thế gọi là khác chỗ. Nếu cư sĩ gánh vật mượn cho người, rồi dùng tâm trộm đổi từ vai trái để qua vai phải, tay phải để qua tay trái, những thân phần như thế, gọi là đổi chỗ. Xe thì bánh, trục, đòn ngang xe. Thuyền thì hai bánh lái trước, sau. Nhà thì kèo cột rui mè, đòn tay bốn góc và xung quanh, đều gọi là đổi chỗ. Nếu dùng tâm trộm dời vật để ở chỗ khác, thì đều phạm tội không thể sám hối. Trộm vật trong nước tức là người ta chặt cây rồi thả trôi theo dòng, cư sĩ lấy bằng tâm trộm thì phạm tội không thể sám hối. Nếu có tâm trộm nắm cây khiến cho trụ ở sau dòng, đến trước mé, rồi

đem tâm trộm nhận cho chìm xuống đáy sông, hoặc khi vừa lấy rời khỏi nước, đều phạm tội không thể sám hối.

Lại như có chủ nuôi chim trong ao, cư sĩ dùng tâm trộm nhận chìm xuống nước, thì phạm tội có thể sám hối. Nếu như đem ra khỏi ao nước, thì phạm tội không thể sám hối. Hoặc nhà người khác nuôi chim bay vào trong ao bị bỏ hoang, cư sĩ dùng tâm trộm bắt đem đi nơi khác, cho đến nhận chìm xuống đáy, đều phạm tội không thể sám hối.

Lại có cư sĩ trong ngoài trang nghiêm đầy đủ các thứ, ở trên lầu quan sát, thấy các loài chim có chủ, ngậm bấu vật bay đi, cư sĩ dùng tâm trộm đoạt lấy bấu vật của chim này, thì phạm tội không thể sám hối. Nếu thấy chim ngậm bấu vật bay đi, dùng tâm trộm từ xa trông đợi, thì phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu dùng chú lực khiến cho chim kia tùy ý đi đến chỗ theo ý mình mong muốn, thì phạm tội không thể sám hối. Nếu đến các chỗ khác thì phạm tội có thể sám hối.

Nếu có chim hoang ngậm của bấu bay đi, cư sĩ đem tâm trộm đoạt lấy bấu vật của chim hoang ấy, phạm tội có thể sám hối, còn như chờ chim hoang bay đến thì phạm tội nhẹ có thể sám hối.

Lại nữa có các loài chim hoang dã, ngậm bấu vật bay đi các nơi, chim có chủ đoạt lấy của chim hoang dã, cư sĩ lại đem tâm trộm đoạt lấy bấu vật của chim có chủ, phạm tội không thể sám hối. Còn như chờ chim bay đến thì phạm tội bậc trung có thể sám hối, ngoài ra như đã nói ở trên. Lại nữa, như các loài chim có chủ ngậm bấu vật bay đi bị chim hoang đoạt, cư sĩ đem tâm trộm đoạt lấy vật của chim hoang, phạm tội bậc trung có thể sám hối, lúc chờ đợi cũng phạm tội có thể sám hối, ngoài ra cũng giống như trên.

Nếu hàng cư sĩ chơi đánh cờ lại dùng tâm trộm chuyển đổi vị trí con cờ để thắng người, khi thắng được năm tiền thì phạm tội không thể sám hối.

Nếu hàng cư sĩ dùng tâm trộm lấy Xá Lợi phạm tội bậc trung có thể sám hối, nếu dùng tâm cung kính mà nghĩ rằng Phật cũng là thầy, ta đem tâm thanh tịnh mà đoạt lấy thì không phạm.

Nếu hàng cư sĩ đem tâm trộm lấy kinh, phạm tội không thể sám hối, nhưng phải tính ra giá trị của kinh mà phân định tội nặng nhẹ.

Nói đến trộm ruộng thì có hai nhân duyên đoạt ruộng người khác, một là cáo trạng thắng kiện được, hai là lấn ranh. Nếu hàng cư sĩ muốn chiếm

đất, cho nên cố lẩn cho được, nếu lẩn quá phần, trị giá năm tiền phạm tội không thể hối.

Có các cư sĩ đáng lý phải nộp thuế nhưng trốn không nộp, nếu quá năm tiền phạm tội không thể sám hối. Lại có cư sĩ mang vật phải đi ngang qua chỗ quan thuế, bèn nói với các cư sĩ khác rằng: Các vị mang dùm tôi vật này qua cửa ải, tôi sẽ biếu cho các vị nửa tiền thuế, các cư sĩ nhận lời cầm qua, nếu như trốn thuế quá năm tiền, phạm tội không thể sám hối.

Cư sĩ nếu chỉ dạy người con đường khác khiến cho trốn thuế, vật mang qua trị giá năm tiền phạm tội bậc trung có thể sám hối. Nếu chỗ thuế có nạn giặc, ác thú hoặc đói khát mà chỉ bày con đường khác, nhằm để khỏi hẳn điều nguy hại này thì không phạm.

Lại có cư sĩ hẹn với giặc cướp cùng nhau mưu mô cướp phá các thôn xóm, được tài sản rồi cùng nhau phân chia, cư sĩ được chia trị giá năm tiền phạm tội không thể sám hối.

Trộm của chúng sanh không chân, cư sĩ thấy người hốt lảng quăng đồ vào bình của họ, sau đó lén trút qua bình mình, thì phạm tội không thể sám hối, sự chọn lựa giống như trên.

Trộm của chúng sanh hai chân, ba chân, người và các loài chim thiên nga, nhạn, anh vũ... các loài chim bị nhốt ở trong lồng, nếu đem tâm trộm cướp mà lấy thì phạm tội không thể sám hối, ngoài ra như trên đã giải thích.

Trộm người có hai cách, một là vác đi, hai là cùng hẹn. Nếu cư sĩ đem tâm trộm vác người ở trên vai, hai chân người ấy hổng đất, phạm tội không thể sám hối. Nếu như cùng hẹn, hễ đi quá hai bước, phạm tội không thể sám hối, ngoài ra đều giống như đã nói ở trên.

Trộm loài vật bốn chân như: Voi, ngựa, bò, dê... những loài vật thuộc sở hữu của người, họ lấy dây buộc vào một chỗ cố định, cư sĩ dùng tâm trộm dẫn đi, hễ bốn chân con vật vừa bước, phạm tội không thể sám hối. Nếu con vật nằm ở một nơi, đem tâm trộm đuổi đi, vật đứng dậy, bốn chân vừa bước đi, phạm tội không thể sám hối, loài nhiều chân cũng giống như vậy.

Nếu như con vật nằm ở trong chuồng, ngoài có rào, vách ngăn bên trong, đem tâm trộm mà đuổi bắt, vật vừa ra khỏi chuồng, phạm tội không thể sám hối; còn những trường hợp khác như đã nói ở trên.

Nếu loài vật ấy đang thả ở ngoài đồng, cư sĩ đem tâm trộm nghĩ rằng: Phải chi người chăn đi vào trong rừng ta sẽ trộm lấy, vừa khởi ra ý niệm như thế phạm tội bậc trung có thể sám hối.

Nếu tự giết con vật đồng với tội sát, giết rồi lấy thịt chừng năm tiền, phạm tội không thể sám hối.

Lại có bảy loại:

- 1) **Biết chẳng phải vật của mình.**
- 2) **Người chủ không đồng ý.**
- 3) **Không phải tạm dùng.**
- 4) **Biết có chủ.**
- 5) **Mình không điên cuồng.**
- 6) **Tâm không bán loạn.**
- 7) **Không bị bệnh làm tâm mê mờ.**

Đây là bảy loại lấy trọng vật, phạm tội không thể sám hối. Lấy được khinh vật, phạm tội có thể sám hối, lại có bảy loại:

- 1) **Nghĩ là vật của mình.**
- 2) **Người ta đồng ý.**
- 3) **Tạm dùng.**
- 4) **Vật không có chủ.**
- 5) **Do điên cuồng.**
- 6) **Tâm loạn.**
- 7) **Bị bệnh làm tâm mê mờ.**

Bảy cách lấy vật trên đây thì không phạm.

Có một cư sĩ trồng củ cải, lại có một người đến khu vườn nói với cư sĩ rằng: Cho ta ít củ cải. Cư sĩ hỏi rằng: Người có tiền không? Đáp: Ta không tiền. Cư sĩ nói. Nếu cần củ cải thì cầm tiền đến, ta mới cho người. Nếu đem cho không thì ta lấy gì để lo cho hai bữa ăn sớm chiều. Khách hỏi: Người nhất định không cho ta à? Chủ bảo: Ta làm sao cho không người được chứ? Khách liền dùng chú thuật khiến cho củ cải chết khô, khi trở về sanh lòng nghi ngờ, bèn đi đến bạch Phật, Phật dạy: Tính giá trị cọng lá hoa quả với gốc rễ, thì biết là tội nặng nhẹ có thể sám hối được không?

Có một người ở trong Kỳ Hoàn, lúc đang cày ruộng cởi áo để trên bờ. Bấy giờ có cư sĩ đi ngang qua thấy áo, nhìn xung quanh không có ai hết, bèn lấy áo mang đi. Khi ấy, người cày ruộng từ xa thấy, nói với cư sĩ rằng: Ở này đừng lấy áo tôi. Cư sĩ không nghe, giống như là không có ai hết, tự cho áo này là vô chủ nên mang đi. Người cày ruộng liền đuổi theo chụp vai cư sĩ, nói rằng: Cách sống của ông là lấy của không cho ư? Cư sĩ đáp: Tôi nghĩ rằng chiếc áo này không có chủ nên mới lấy thôi, đâu phải cách sống của tôi như thế. Người cày ruộng nói: Đây là áo của tôi. Cư sĩ bảo: Nếu là áo của ông, thì nên lấy đi. Cư sĩ sanh lòng nghi ngờ, không biết mình có bị tội không? Mình phạm tội không thể sám hối ư? Liền đến chỗ Phật để thưa hỏi việc ấy. Phật biết mà cố hỏi: Vậy chứ người lấy bằng tâm gì? Cư sĩ nói: Con cho là không có chủ. Phật dạy: Nếu như thế thì không phạm, nhưng từ nay về sau lấy vật phải khéo suy xét. Có khi vật tuy không có người giữ nhưng kỳ thật đã có chủ, nếu móng tâm lấy trộm, chưa lấy thì phạm tội bậc hạ có thể sám hối, lấy mà chưa đủ năm tiền thì phạm tội bậc trung có thể sám hối, lấy mà đủ năm tiền phạm tội không thể sám hối.

---o0o---

3/ GIỚI DÂM

Phật bảo các tỳ kheo: Ưu Bà Tắc không nên sanh dục tưởng, cảm giác của dục tưởng còn không nên sanh tâm, huống chi cố khởi dục tưởng sân hận si mê, ràng buộc nghiệp ác căn bản bất tịnh. Trong đây, đối tượng phạm tội tà dâm có bốn: Nam, nữ, huỳnh môn, hai căn.

Nam là người nam, phi nhơn nam, súc sanh đực.

Nữ tức là người nữ, phi nhơn nữ, súc sanh cái.

Huỳnh môn hai căn cũng giống như trên.

Nếu như hàng Ưu Bà Tắc cùng với người nữ, phi nhơn nữ, súc sanh cái, hành dâm ở ba chỗ, phạm tội không thể sám hối. Nếu người nam, phi nhơn nam, súc sanh đực, huỳnh môn, hai căn, hành dâm ở hai chỗ, phạm tội không thể sám hối. Nếu khởi tâm muốn hành dâm, chưa hòa hợp, phạm tội có thể sám hối.

Nếu Ưu Bà Tắc, hành dâm với tở gái đã có gia đình rồi, thì phạm tội không thể sám hối, ngoài ra những tội nhẹ như trên đã nói. Ba chỗ là miệng, đại tiện, tiểu tiện, trừ ba chỗ ấy ra nếu hành dục ở các chỗ khác, thì đều có thể sám hối.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc, hành dâm với tở gái chưa có gia đình ở trong phi đạo mà hành dâm, phạm tội có thể sám hối, nhưng đời sau sanh ra mắc quả báo nặng nề.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc cùng người nam, trẻ nhỏ, người sứ... mà hành dâm với chúng ở hai chỗ, phạm tội không thể hối, các tội khinh phạm giống như nói trên.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc thỏa thuận giá cả với dâm nữ rồi hành dâm, sau đó quyết không trả tiền, phạm tội tà dâm không thể sám hối, nếu trả tiền thì không phạm.

Nếu người chết, cho đến súc sanh chết mà thân căn chưa hoại, bèn làm việc tà dâm với người nữ kia ở ba chỗ, thì phạm tội không thể sám hối, những việc khinh phạm giống như đã nói ở trên.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc tự thọ tám phần trai giới lại hành dâm, phạm tội không thể sám hối, tám phần trai giới không luận là tà hay chánh tất cả đều phạm.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc tuy không thọ giới, nhưng phạm dâm với đệ tử của Phật, dù không mắc tội phạm giới, nhưng sau này mãi mãi không được thọ năm giới, cho đến xuất gia cũng không được thọ cụ túc giới.

Phật bảo các tỳ kheo: Ta có hai thân, sanh thân và giới thân. Nếu thiện nam tử vì ta xây dựng tháp bảy báu cao đến trời Phạm Thiên, như có ai đó cố làm sụp đổ, tội ấy còn có thể sám hối, nhưng làm khuyết đi giới thân ta, tội ấy thật vô lượng, giống trường hợp **Y Như La Long Vương**.

4/ GIỚI VỌNG NGŨ

Phật bảo các Tỳ kheo: Ta dùng các phương tiện quở trách vọng ngữ, khen ngợi người không vọng ngữ, cho đến đùa cười còn không nên vọng ngữ, huống chi là cố ý vọng ngữ. Hình thức phạm tội trong đây là: Nếu hàng Ưu Bà Tắc không biết, không thấy thánh pháp hơn người. Tự nói ta là bậc La Hán, đang hướng đến La Hán quả, phạm tội không thể hối. Nếu nói ta là A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn, cho đến hướng đến Tu Đà Hoàn, hoặc đắc sơ thiên, đệ nhị thiên, đệ tam thiên, đệ tứ thiên hoặc được từ bi hỉ xả vô lượng tâm, hoặc được vô sắc định, hư không định, thức xứ định, vô sở hữu xứ định, phi tưởng, phi phi tưởng xứ định, hoặc được bất tịnh quán An Na Ban Na, hoặc nói chư thiên đến chỗ ta, các rồng dạ xoa, bé lệt, tỳ xá xà, cru bàn trà, la sát đến chỗ ta, chúng hỏi ta, ta trả lời với chúng, ta hỏi chúng, chúng trả lời với ta, tất cả những trường hợp trên đều phạm tội không thể sám hối. Nếu muốn nói La Hán nhưng nói lầm là A Na Hàm, tội ấy có thể sám hối, còn những việc phạm tội khác cũng tương tự như vậy.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc có người hỏi: Ngươi được đạo chưa? Hoặc im lặng, hoặc hiện ra hình tướng, thì đều phạm tội có thể sám hối. Cho đến nói gió cuộn qui thần thổ địa đến chỗ ta, phạm tội có thể sám hối.

Nếu hàng Ưu Bà Tắc có thật nghe mà nói không nghe, thật thấy mà nói không thấy, nghi có mà nói không, không mà nói có, những sự vọng ngữ như thế đều phạm tội có thể sám hối. Nếu khởi lòng muốn vọng ngữ nhưng chưa nói, phạm tội có thể sám hối, hoặc nói ra mà không hết ý, phạm tội có thể sám hối. Nếu đến nói với người là mình đã đắc đạo, phạm tội không thể sám hối. Nếu tâm cuồng loạn, hoặc nói mà không biết thì không phạm.

---o0o---

Phật ở nước Chi Đề, áp Bạt Đà La Bà Đề, là chỗ có con rồng độc tên là Am Bà La Đề Đà, hung bạo ác hại, không ai có thể đến chỗ ấy, voi ngựa, bò dê, lừa, lạc đà, không loài nào có thể tiếp cận, cho đến các loài chim cũng không dám bay trên hư không. Khi ngũ cốc chín đi thì nó lại phá diệt lúa thóc. Trưởng lão Sa Ca Đà du hành đến nước Chi Đề, ngài dần dần đến chỗ Bạt Đà La Bà Đề, ngủ qua đêm hôm ấy xong, sáng sớm ngài đắp y cầm bát vào xóm khát thực. Khi khát thực, nghe nói ở áp này có độc long tên là Am Bà La Đề Đà hung bạo ác hại, nhân dân chim thú không được ở yên. Khi ngũ cốc chín thì nó lại phá diệt lúa thóc. Tôn giả nghe xong, sau khi đi khát thực thọ trai rồi, ngài đến nơi mà độc long Am Bà La Đề Đà ở, bèn ngồi

dưới gốc cây bên bờ suối, trái tọa cụ đại tòa. Độc long nghe mùi liền nổi cáu, trong thân tuôn ra khói, trưởng lão Sa Ca Đà liền nhập chánh định, vận sức thần thông, trên thân cũng tuôn ra khói, độc long càng giận dữ, trên thân bèn tuôn ra lửa, Sa Ca Đà lại nhập vào hỏa quang tam muội, thân cũng tuôn ra lửa, độc long lại tuôn mưa đá, Sa Ca Già Đà liền biến mưa đá đều thành bánh, Câu Bình, Tùy Bình, Ba Ba La Bình, độc long lại tuôn ra sấm sét, Sa Già Đà liền biến thành các thứ bánh hoan hỷ, độc long lại mưa cung tên, dao mác, Sa Già Đà liền biến thành hoa Ưu Bát La, Ba Đầu Ma, Câu Mâu Đà. Bấy giờ độc long lại mưa độc xà, rết, rắn hổ mang, con sên, Sa Già Đà liền biến làm chuỗi anh lạc hoa Ưu Bát La, anh lạc hoa chiêm bặc, anh lạc hoa Bà Sư, anh lạc hoa A Đề Mục Da già. Những thế lực như thế của độc long đều phô bày hết trước Sa Già Đà, hiện ra những đức tính như thế xong, vì không thể thắng tôn giả, nên nó liền mất oai lực và ánh sáng.

Trưởng lão Sa Già Đà biết sức rồng đã kiệt, không thể làm gì được nữa, ngài liền biến thân mình nhỏ lại rồi chui vào lỗ tai rồng, sau đó đi ra nơi hai con mắt, từ hai mắt ra xong, lại vào hai lỗ mũi rồi ra nơi miệng, trụ ở trên đánh đầu của độc long, kinh hành qua lại nhưng ngài không làm tổn thương độc long.

---o0o---

5/ GIỚI UỐNG RƯỢU

Bấy giờ rồng thấy biết việc này, lòng rất kinh hãi, sợ sệt, lông trên thân dựng đứng, rồng bèn chấp tay đến trước trưởng lão Sa Già Đà nói: Con xin quy y Ngài.

Sa Già Đà bảo: Người chẳng cần quy y ta mà nên quy y thầy của ta, tức là quy y Phật. Rồng nói: Con từ nay quy y tam bảo, chúng biết cho con trọn đời làm đệ tử, Ưu Bà Tắc của Phật.

Độc long ấy thọ tam tự quy y, làm đệ tử Phật xong, lại không dám tạo những việc hung ác như trước nữa, mọi người và chim thú đều đến được chỗ ấy, lúc lúa chín cũng không còn bị phá hoại nữa, do vậy mà tiếng lành của trưởng lão truyền khắp trong nước. Trưởng lão Sa Già Đà hàng phục được độc long, khiến cho nó trở nên thuần thiện, mọi người và chim thú đến được nơi ở của rồng, lúc lúa chín cũng không còn bị phá hoại nữa. Nhân thế tiếng lành trưởng lão Sa Già Đà truyền khắp, mọi người đều thiết trai để thỉnh Ngài.

Trong ấy, có một người nữ nghèo kính thỉnh trưởng lão Sa Già Đà, Sa Già Đà im lặng nhận lời. Người nữ ấy sắm sửa thức ăn gọi là cháo sữa, trưởng lão thọ nhận ăn xong. Người nữ tư duy rằng: Vị sa môn này đã thọ dụng cháo sữa, có thể khiến ngài sẽ phát lạnh. Thế là cô lấy rượu đem dâng cúng. Sa Già Đà vì không để ý lấy uống xong, thuyết pháp cho cô ta nghe, rồi ngài xin từ giả ra đi. Khi đi qua khỏi hướng chùa, thời gian sau liền thấm rượu và bị say, lúc về gần chùa bèn té xuống đất, chiếc Tăng Già Lê, đũa lọc nước, bát, tích trượng, túi đựng dầu, giày dép, ống đựng kim, v.v... thân ở một nơi, đồ vật ở một ngã, say mê không còn biết gì nữa.

Bấy giờ Phật cùng với A Nan du hành đến nơi ấy, Phật thấy tỳ kheo này rồi, Ngài biết mà cố hỏi: A Nan! Người này là ai? A Nan đáp: Bạch Thế tôn, đây là trưởng giả Sa Già Đà. Phật liền bảo A Nan: Ông hãy vì ta trải sàng tòa, chuẩn bị nước, vâng tập chúng Tăng. A Nan vâng lời liền trải sàng tòa sắm nước tập Tăng xong, đến bạch Thế tôn: Con vừa trải sàng tòa, chuẩn bị nước, tập Tăng xong, xin Phật biết thời. Phật bèn rửa chân, rồi an tọa, hỏi các tỳ kheo: Các thầy có từng nghe thấy có độc long tên là Am Bà La Đề Đà hung bạo ác hại, trước đây không có ai dám đến chỗ này, ngay cả voi ngựa, bò dê, lừa, lạc đà đều không thể đến được. Cho đến các loài chim cũng không dám bay ngang trên hư không, lúc lúa thóc chín thì đều bị độc long phá diệt. Thiện nam tử Sa Già Đà có thể chiết phục độc long khiến cho nó trở nên thuần thiện, nay thì mọi người và chim thú đều an lành đến được bên dòng suối. Bấy giờ trong chúng có người thấy nói là thấy, người nghe nói là nghe... bạch Thế tôn. Phật bảo các tỳ kheo: Ở nơi các thầy nghĩ sao, thiện nam tử Sa Già Đà bây giờ có thể chiết phục được con ễnh ương không? Đáp rằng: Không thể, bạch Thế tôn. Phật dạy: Thánh nhơn uống rượu đều có lỗi như thế, huống chi là kẻ phàm tục ư? Tội lỗi như thế cũng đều do uống rượu. Từ nay về sau nếu miệng nói là đệ tử ta, thì không được uống rượu, cho đến một giọt nhỏ như trên đầu ngọn cỏ cũng không được uống. Phật dùng các thứ quả trách lỗi lầm của việc uống rượu xong, bèn bảo các Tỳ kheo, Ưu Bà Tắc không được uống rượu.

Có hai loại: rượu nấu bằng ngũ cốc, rượu nấu bằng cây. Rượu nấu bằng cây tức là dùng các thứ gốc, cọng, lá, hoa quả hoặc các thứ hạt, các thứ dược thảo tạp làm rượu, sắc rượu, hương rượu, vị rượu uống vào có thể say người, đó gọi là rượu. Nếu hàng Ưu Bà Tắc ném qua khỏi cổ thì cũng gọi là uống, phạm tội. Uống rượu ngũ cốc, uống mỗi hớp đều mắc tội, hoặc uống rượu chua, hễ uống mỗi hớp đều phạm, hoặc uống rượu ngọt, hễ uống mỗi hớp đều phạm tội, hoặc uống chất men làm rượu có thể làm say, uống mỗi hớp phạm tội, hoặc uống cặn bã rượu, hễ uống mỗi hớp đều phạm, hoặc uống

chất giống rượu, sắc rượu, hương rượu, vị rượu mà khiến cho say người, tùy theo uống mỗi hợp đều phạm. Nếu chỉ làm sắc rượu mà không có hương rượu, không có vị rượu, không có đủ yếu tố để say người, cho đến uống những thứ khác đều không phạm./.

---o0o---

HẾT